TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 18-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Quốc Trung**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Dư Thị Út**

Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Hà Quốc Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Quang V, sinh ngày 13/03/1990 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 188, khóm T, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1968 và bà Dương Mỹ C, sinh năm 1966; vợ là Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1997; con có 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; anh, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố bị can ngày 27/9/2023 và được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Quang V bắt đầu sử dụng ma tuý từ tháng 8/2023, thông qua bạn bè, bị cáo biết tại khu vực cầu số 4, Khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu có bán ma tuý. Khoảng 19 giờ, ngày 09/8/2023, bị cáo uống rượu với bạn ở Phường 8, thành phố B, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – bạc – vàng, biển kiểm soát 94K1-397.93, đến Hẻm không số, cầu số 4, Khóm 6, Phường 7, thành phố B để mua ma tuý. Khi bị cáo vào hẻm không số được một đoạn thì gặp một

người thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân), người này hỏi "*Lấy bao nhiêu*", bị cáo trả lời "*Lấy một trăm sáu*", nghĩa là mua ma tuý với giá 160.000 đồng. Người thanh niên này nhận tiền và đưa 01 bịch ma tuý cho bị cáo cầm trên tay trái rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, khi đi đến đường V, Khóm 2, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố B kiểm tra, thu giữ tang vật là 01 bịch nylon màu trắng, có kích thước 1,5cm x 2,1cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma tuý. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Kết luận giám định số: 102/KL-KTHS, ngày 19/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: "Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) gói nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,11926 gam".

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS, ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Quang Vinh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,04577 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét thấy, lời khai nhận

tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận Giám định số: 102/KL-KTHS ngày 19/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bạc Liêu; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/8/2023 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 25 phút, ngày 09/8/2023, tại đường V, Khóm 2, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,11926 gam Methamphetamine để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét thấy, hành vi mua ma túy loại Methamphetamie về cất giấu để sử dụng của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi mua ma túy về cất giấu là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, răn đe và cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là liệt sĩ, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,04577 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói, do ma tuý là vật cấm tàng trữ.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[5] Đối với hành vi của người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho bị cáo do chưa rõ nhân thân, lai lịch, nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Như đã phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu và chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Khải cùng dòng chữ "102/GĐMT-2023" (Bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,04577 gam).

(Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 07/02/2024).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Trung